

Số: 21 /CBTT-CTF/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương
Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố: định kỳ Bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2023 tại đường dẫn: <https://www.cityford.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2022;
Báo cáo tài chính Hợp nhất 2022 có kiểm toán.

Đại diện tổ chức
Ủy ban HĐQT

Phan Thị Hồng Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



City Auto Group

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 028 37 26 26 26 - Fax: 028 37 26 26 26 - Web: www.cityford.com.vn

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	1
1.	Thông tin khái quát:	1
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	3
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4.	Định hướng phát triển.....	12
5.	Các rủi ro	13
II.	Tình hình hoạt động trong năm.	15
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022.	15
2.	Tổ chức và Nhân sự.	16
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án (hỏi kế toán).....	21
4.	Tình hình tài chính	22
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	24
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	26
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.....	28
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm 2022.....	28
2.	Tình hình tài chính	29
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	30
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	31
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	32
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	33
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:.....	33
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	34
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	35
V.	Quản trị công ty	35
1.	Hội đồng quản trị.....	35
2.	Ban Kiểm Soát.....	42
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	43
VI.	Báo cáo tài chính	46
1.	Ý kiến kiểm toán	46
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	46

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- a. Tên giao dịch: Công ty cổ phần City Auto
- b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 08/08/2022.
- c. Vốn điều lệ: 760.175.420.000 đồng.
- d. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 760.175.420.000 đồng.
- e. Địa chỉ: 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- f. Số điện thoại: (028) 37262626
- g. Số fax: (028) 37263626
- h. Website: <http://www.cityford.com.vn/>
- i. Mã cổ phiếu: CTF

j. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần City Auto là một những Công ty kinh doanh và Dịch vụ sửa chữa xe Ô tô các loại hàng đầu tại Việt nam. Tiền thân City Auto là Công ty Cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập từ năm 2000, một trong những Đại lý Ô tô Ford đầu tiên tại Việt Nam. Công ty cổ phần City Auto được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 09/03/2009. Ngày 30/05/2017, cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán tp. Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán CTF. Trải qua gần 23 năm liên tục phát triển, đến tháng 11/2022 City Auto đã có 15 Công ty thành viên và Chi nhánh.

Công ty Cổ phần City Auto hoạt động chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực xe Ô tô như: xe nhập khẩu, xe lắp ráp trong nước, xe đã qua sử dụng, xe Limosine; phụ kiện, cho thuê xe; và các dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì chất lượng cao trên thị trường Việt Nam.

k. Các dấu mốc trong quá trình phát triển:

Công ty Cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/03/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.

Qua hai lần tăng vốn điều lệ, tháng 12/2015 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần

City Auto với vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0307979603 thay đổi lần 9 ngày 17/12/2015.

Ngày 19/09/2016, Công ty có vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng với 290 cổ đông và được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 30/05/2017, cổ phiếu Công ty cổ phần City Auto chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán CTF.

Tháng 01/2019 Công ty phát hành thành công 21,6 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 396.000.000.000 đồng.

Tháng 07/2019 Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ được nâng lên 455.399.680.000 đồng.

Tháng 03/2021 Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ nâng lên 683.000.000.000 đồng.

Tháng 12/2021 Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ nâng lên 723.977.760.000 đồng.

Tháng 07/2022 Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ nâng lên 760.175.420.000 đồng.

l. Thành tựu đạt được:

Trong nhiều năm liền, City Auto được công nhận là doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam trong lĩnh vực phân phối xe Ford và Hyundai. Thực tế, với thị trường ô tô Việt Nam trong 20 năm vừa qua, thương hiệu Ford và Hyundai đã thật sự gây dấu ấn sâu đậm trong mỗi khách hàng và City Auto luôn là Doanh nghiệp Top đầu doanh số toàn quốc, Dịch vụ xuất sắc toàn quốc, đạt doanh số phụ tùng cao nhất.

m. Thành tích trong kinh doanh:

Đại lý vượt chỉ tiêu bán hàng;

Top 3 doanh nghiệp có nhiều đóng góp;

Đại lý đạt doanh số bán xe mới cao nhất;

Doanh nghiệp đạt doanh số bán hàng cao nhất toàn quốc;

Doanh nghiệp đạt chuẩn FGE chương trình trải nghiệm khách hàng toàn quốc;

Đại lý Ford và Hyundai hơn 20 năm hoạt động Bán hàng & Dịch vụ hàng đầu tại Việt

Nam.

n. Thành tích dịch vụ:

Đạt doanh số dịch vụ cao nhất;

Đại lý đạt doanh số phụ tùng cao nhất năm;

Đại lý đạt doanh số Dịch vụ cao nhất toàn quốc;

Đại lý có dịch vụ tốt nhất;

Đại lý đạt chuẩn CVP chỉ số hài lòng khách hàng toàn quốc.



6

- Đại lý vượt mốc 1000 xe bán lẻ
- Giải nhì toàn quốc về doanh số bán hàng
- Đại lý hoàn thành chỉ tiêu bán buôn & bán lẻ
- Đại lý xuất sắc nhất về dịch vụ
- Đại lý đạt doanh số phụ tùng cao nhất năm
- Giải nhất dịch vụ xuất sắc nhất

Giải thưởng danh giá từ Ford Việt Nam

Ngoài ra CTF còn đạt thành tích VNR500- TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM



VNR500 - TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)(không tồn trữ hóa chất)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng
4513 (Chính)	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe ô tô
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm: đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe du lịch từ 4 đến 45 chỗ ngồi
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Bán lẻ ô tô. Bán lẻ ô tô bao gồm xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở xuống.
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng, khai thác gỗ rừng trồng
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Dịch vụ cứu hộ cứu nạn

b. Hoạt động kinh doanh chính

Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;

Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;

Bán lẻ ô tô. Chi tiết: Bán lẻ ô tô;

Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;








Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);




Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm;

Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Hiện tại lĩnh vực đang hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối sỉ, lẻ xe ô tô.

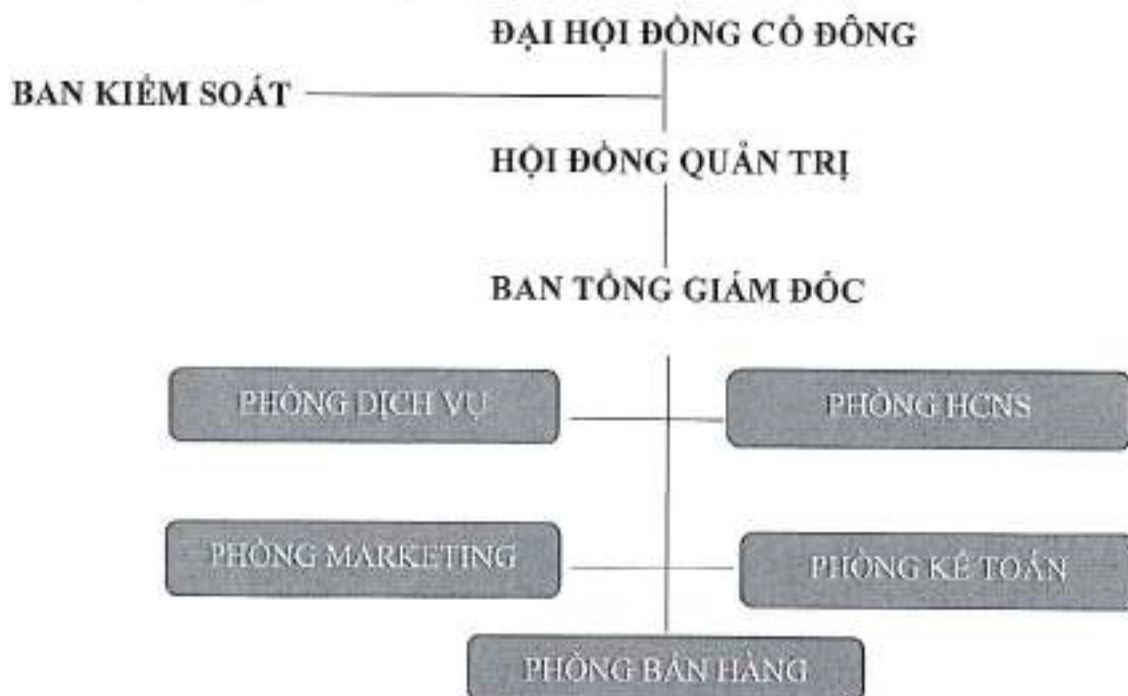
c. Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

Dại lý	Thành lập	Đạt chuẩn	Địa điểm
 CITY FORD	10/2000, thành lập Công ty City Ford	5S	48/10 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
	27/03/2015 đổi địa điểm trụ sở mới		số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
 CITY FORD BÀ RI	12/2005, Thành lập 09/2019 đổi tên thành Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu.	3S	Quốc lộ 51, Phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 CITY FORD VŨNG TÀU	11/2015, khai trương Chi nhánh Vũng Tàu	2S	40A Đường 30/04 phường 9, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 FORD PHÚ MỸ	07/2011, khai trương Công ty cổ phần ô Tô Phú Mỹ	3S	Lô B1, đường C2, KCN Cát Lái, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q2, Tp.HCM
 FORD PHÚ MỸ CN AN PHÚ		2S (Sales & Service)	596A Xa Lộ Hà Nội, An Phú, Quận 2, TP. HCM
 FORD NHA TRANG	06/2015 Khai trương Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	5S	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
 FORD PHÚ YÊN	28/06/2022 bắt đầu là Công ty liên kết 10/2022 là công ty con gián tiếp	3S	QL25, thôn Đông Phước, Phú Hòa, Phú Yên

Đại lý	Thành lập	Đạt chuẩn	Địa điểm
 TRƯỞNG CHINH HYUNHDAI	08/2016, khai trương Công ty cổ phần Auto Trưởng Chinh	3S	4A Trưởng Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
 BÌNH PHƯỚC HYUNHDAI		3S	Tổ 3, KP Tân Trà, P. Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
 SHOWROOM TRƯỞNG CHINH HYUNHDAI		1S	Cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, P.6, Q.4,

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý.



Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có quyền lực cao nhất Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định, số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người, bao gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên, nhiệm kỳ là năm (05) năm.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật những công việc.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban:

- Phòng Dịch vụ hậu mãi:

Cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và dịch vụ hậu mãi cho khách hàng.

- Phòng Marketing:

Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường và hỗ trợ cho bộ phận bán hàng.

- Phòng bán hàng:

Phụ trách bộ phận bán hàng nhằm đạt được kế hoạch đề ra.

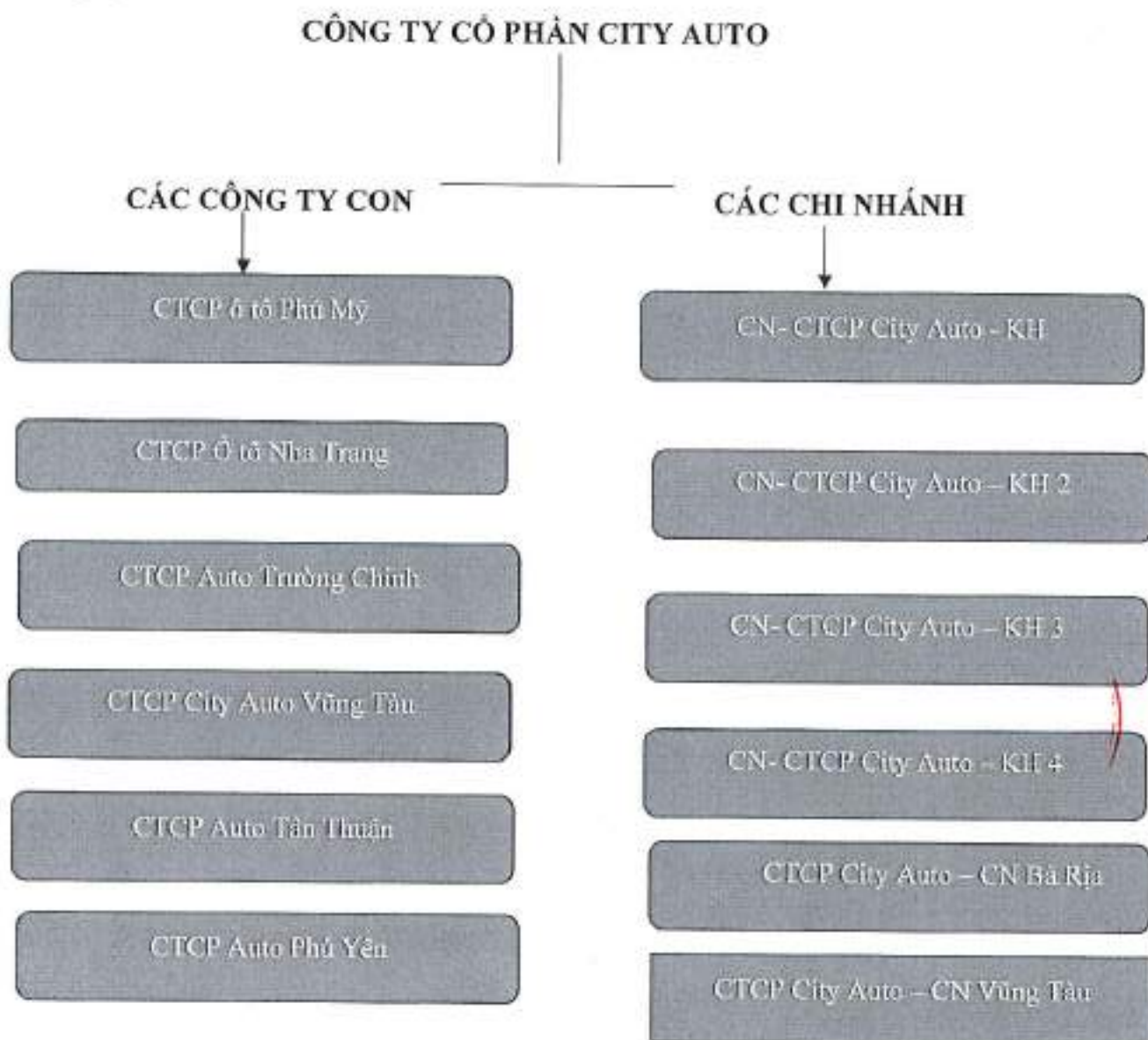
- Phòng Hành chính nhân sự (HCNS):

Định biên cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự: tuyển dụng đào tạo, bổ nhiệm, điều chuyển. Thiết lập các quy chế về tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật.

- Phòng Kế toán:

Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính tháng, quý và hàng năm. Quản lý và kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Công ty

b. Công ty con và chi nhánh:



Công ty cổ phần City Auto có 6 công ty con, chi tiết như sau:

DVT: đồng

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp đăng ký
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Lô B1, Đường C2, KCN Cát Lái 2, P.Thạnh Mỹ Lợi, Tp.Thủ Đức, TP. HCM	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	67.000.000.000	98,53%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp đăng ký
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	Số 51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	74.500.000.000	77,50%
3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Số 682A Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	327.680.000.000	96,52%
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, p. Kinh Dinh, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	-	95,00%
5	Công ty cổ phần Auto Tân Thuận	Đường số 7, khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q7, Tp.HCM	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	108.000.000.000	90,00%
6	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Buôn bán ô tô thương mại và dịch vụ	39.000.000.000	39,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022)

Công ty có các chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto - Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603.
- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 - 003.
- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto - Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 - 005.

- Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-006
- Công ty cổ phần City Auto - Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mã số chi nhánh: 0307979603 - 002.
- Công ty cổ phần City Auto - Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, Phường 9, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mã số chi nhánh: 0307979603 - 004.
- Công ty Cổ Phần Ô Tô Phú Yên – Công ty con đặt tại Thôn Đông Phước, Xã Hòa An, Huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên, Mã số chi nhánh: 4401098455

4. Định hướng phát triển.

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Giữ vững vị trí top đầu các nhà phân phối xe Ford và Hyundai tại Việt Nam.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, địa bàn kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ.
- Tăng cường hoạt động đào tạo cán bộ nhân viên.
- Thu hút nhân tài, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, địa bàn kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ.
- Chính sách cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích cho cổ đông và có nguồn lợi nhuận tích lũy để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Mở rộng các mạng lưới đại lý trên khắp tỉnh thành Việt Nam và đa dạng hóa mô hình, dịch vụ, mặt hàng kinh doanh liên quan đến Ô tô đóng góp quan trọng cho lợi nhuận ổn định của công ty.
- Cải tiến máy móc công nghệ, nâng cấp, đầu tư móc thiết bị cũng như cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được diễn ra linh hoạt.
- Thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp xuyên suốt theo hướng hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và giá trị bền vững của Công

ty.

- Cam kết tuân thủ, sử dụng hợp lý, bảo vệ, duy trì và tăng cường nguồn nhân lực trong công tác đào tạo nâng cao cùng với trách nhiệm đối với môi trường về chia sẻ đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Công ty luôn đề cao hoạt động kinh doanh gắn liền trách với môi trường, xã hội và cộng đồng; hướng tới việc kết nối các công ty thành viên, từng bước thay đổi nhận thức và hành động để thực hiện các trách nhiệm môi trường, xã hội.
- Tuân thủ luật pháp về môi trường là cam kết hàng đầu của Công ty, với cơ chế giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, trong năm công ty không phát sinh vi phạm quy định pháp luật nào về vấn đề môi trường. Bên cạnh đó, tăng cường công tác đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên với trách nhiệm môi trường như tuân thủ quy trình sửa chữa xe ô tô, thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của Công ty và các quy định liên quan.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về luật pháp:

Các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện dựa theo các quy chuẩn của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật chứng khoán. Hiện nay, các luật và bộ luật của Việt Nam vẫn luôn được xem xét và sửa đổi, điều chỉnh nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển thuận lợi, đồng thời phù hợp với các xu thế, tình hình tại từng thời điểm. Cụ thể một số luật và bộ luật có sửa đổi, ban hành những điểm mới.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, Ban lãnh đạo cùng bộ phận pháp chế của Công ty luôn theo dõi và cập nhật các quy định pháp luật mới nhất, theo đó điều chỉnh và phổ biến đến toàn bộ nhân viên của Công ty nhằm đảm bảo mọi người đều biết đến và tuân thủ đúng quy định dựn kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới ban hành nhằm đưa ra các định hướng kinh doanh phù hợp.

b. Rủi ro về thị trường:

Sau những hệ quả nặng nề mà đại dịch Covid - 19 gây nên, trong năm 2022, nền kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi nhờ hiệu quả của các gói kích thích nền kinh tế cùng chiến lược tiêm chủng vaccine trên diện rộng của hầu hết các quốc gia. Tuy nhiên,

bên cạnh những kết quả khả quan có được, nền kinh tế thế giới cũng đang đứng trước những rủi ro tiềm ẩn về lạm phát, nguy cơ vỡ nợ, "đứt gãy" nguồn cung.

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh xe Ô tô với thị trường tiêu thụ trải dài khắp Việt Nam, hoạt động kinh doanh của City Ford có sự phụ thuộc lớn vào sự biến động của thị trường, việc tiếp tục giảm lệ phí trước bạ có hiệu lực trong năm 2022, là cơ hội tốt cho người tiêu dùng mua sắm sau đợt dịch và cũng là cơ hội để giải phóng số lượng lớn xe tồn kho từ những tháng trước đó, tái sản xuất kinh doanh sau thời gian bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 của các doanh nghiệp kinh doanh Ô tô nói chung và City Ford nói riêng.

Dựa vào những đánh giá, phân tích nền kinh tế, Ban lãnh đạo City Ford có đủ cơ sở cũng như những tín hiệu lạc quan của thị trường để tin vào kịch bản khả quan cho tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023. Tuy nhiên, trong tình hình nền kinh tế vẫn còn đối mặt nhiều khó khăn như việc tăng lãi suất của các ngân hàng, room tín dụng bị thắt chặt..., Công ty vẫn chủ động theo dõi các thay đổi vĩ mô, các yếu tố bất thường để đảm bảo hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Hiện nay, tình hình cạnh tranh giữa xe nhập khẩu nguyên chiếc và xe sản xuất lắp ráp trong nước ngày càng quyết liệt. Các doanh nghiệp kinh doanh Ô tô đều có chung mục tiêu là đẩy mạnh bán hàng tồn kho, đưa số lượng hàng tồn kho về mức thấp nhất. Vì vậy hạ tầng giao thông là điểm nghẽn của ngành để tăng doanh số bán hàng toàn thị trường nói chung và doanh số bán hàng của Công ty nói riêng.

c. Rủi ro về cạnh tranh:

Thị trường ô tô Việt Nam có quy mô còn rất hạn chế trong khi số lượng các đơn vị sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu nhiều nên sức ép cạnh tranh đối với thương hiệu Ford nói chung và công ty nói riêng là rất lớn. Thị trường chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt khi các nhà sản xuất và phân phối liên tục có chính sách giảm giá khiến tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành sụt giảm. Vì vậy Công ty đề ra mục tiêu gia tăng thị phần trong ngành đi đôi với nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng quy mô hoạt động kinh doanh.

d. Rủi ro khác:

Tình trạng thiếu hụt nguồn hàng do chi phí nguyên liệu gia tăng và thiếu hụt chip dai dẳng kéo dài đến năm 2022 khiến hoạt động sản xuất của nhiều nhà sản xuất ô tô bị đình trệ. Nguồn cung khan hiếm khiến giá ô tô và xe tải tăng cao, ngay cả khi lượng ô tô trong kho được cải thiện vào nửa cuối năm 2022.

Việc các nhà sản xuất ô tô tăng giá để giảm sức ép lạm phát và lãi suất tăng sẽ gây ảnh

hưởng đến doanh số bán xe mới trong năm nay. Rủi ro và và tình trạng bất ổn, dự báo sẽ ở mức cao vì một số thị trường có thể phải đối mặt với suy thoái kinh tế.

Ngoài ra Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do môi trường, thiên tai, biến động lãi suất, biến động chính trị, xã hội, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022.

a. Kết quả kinh doanh năm 2022.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Thay đổi
Doanh thu thuần	6.306.536.000.000	4.508.687.749.323	39,87%
<i>Doanh thu bán xe</i>	<i>5.805.594.000.000</i>	<i>4.195.157.326.066</i>	<i>38,38%</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng</i>	<i>467.642.000.000</i>	<i>300.569.896.766</i>	<i>55,59%</i>
Doanh thu hoạt động tài chính	42.453.961.168	42.581.264.747	-0,3%
Thu nhập khác	18.451.511.056	18.870.566.153	-2,2%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	117.529.862.884	51.833.349.519	126,75%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022)

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	Đồng	7.884.000.000.000	6.306.536.000.000	80,0%
Doanh thu bán xe	Đồng	7.330.000.000.000	5.805.594.000.000	79,2%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu dịch vụ	Đồng	411.000.000.000	467.642.000.000	113,8%
LN trước thuế	Đồng	130.000.000.000	148.041.000.000	113,9%
LN sau thuế	Đồng	104.000.000.000	117.530.000.000	113,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

2. Tổ chức và Nhân sự.

a. Danh sách Ban điều hành:

- (1). Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Tổng giám đốc
- (2). Bà Phù Vĩnh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại
- (3). Bà Lê Thị Phú – Kế toán trưởng
- (4). Và các Tổng Giám đốc và Giám đốc các Công ty con và Công ty liên kết.

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Tổng giám đốc

- Họ tên: Nguyễn Hoàng Minh Tiến
- Số CMND:052077000056, ngày cấp: 27/04/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát
- ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/07/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quy Nhơn
- Địa chỉ thường trú: 199/9 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ hiện nay: Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác: Không

- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022: 2.110 cổ phiếu, chiếm 0,00027% vốn điều lệ của Công ty cổ phần
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Công ty TNHH Dịch Vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho	Trưởng phòng bán hàng
Từ 2010 đến 08/2014	Công ty TNHH Ngọc ẩn Huyndai Ngọc An	Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi
Từ 08/2014 đến 11/2014	Công ty cổ phần Ô Tô Cường Thanh - Chevrolet Sài gòn	Giám đốc Kinh doanh
Từ 11/2014 đến 05/2021	Công ty Cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/2021 đến nay	Công ty Cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc

Bà Phù Vĩnh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại

- Họ và tên: PHÙ VĨNH QUẾ Giới tính: nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/06/1975
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu: 022792787, ngày cấp: 26/5/2011, nơi cấp: CA.TPHCM
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 81, đường Phó Cơ Điều, phường 4 quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: nhà số 9, đường số 13, KDC Phong Phú 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài Chính Ngân Hàng
- Nghề nghiệp: Đầu tư tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại

- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022: 0 cổ phiếu, chiếm 0,000% vốn điều lệ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
1/2007 đến 12/2009	Chứng khoán Quốc Tế	Khách hàng tổ chức
12/2009 đến 10/2010	CTCP Chứng khoán HSC	Trưởng phòng
10/2010 đến 10/2017	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng phòng
11/2017 đến 10/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất, nay là Cty. TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Giám đốc chi nhánh Tp.HCM Giám đốc Phát triển khách hàng Doanh Nghiệp
10/2020 đến nay	Công ty Cổ Phần NewCity Group (Tập Đoàn Tân Thành Đô) Uỷ viên Hiệp hội Việt Nam-Malaysia (34/QĐ-ĐCT)	Giám đốc Đầu tư Tài Chính Tập Đoàn Uỷ viên hiệp hội Việt Nam- Malaysia

Bà Lê Thị Phú – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Phú
- CMND: 077169004239 cấp ngày: 11/08/2021, nơi cấp: CCSQLHCVTXXH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/04/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũng Tàu

- Địa chỉ thường trú: 371/30/11 Trường Chinh, P14, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022: 0 cổ phiếu, 0% trên vốn điều lệ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 đến 2005	Công ty liên Doanh Du lịch OSCAN	Kế toán trưởng
Từ 2005 đến 2008	Công ty TNHH Lê Trần	Kế toán trưởng
Từ 2008 đến 2012	Công ty cổ phần Phân phối Tấn Khoa	Kế toán trưởng
Từ 2012 đến 2014	Công ty cổ phần Big Big Trans	Kế toán trưởng
Từ 2014 đến 06/2015	Công ty cổ phần Kỹ Nguyên Ròng	Kế toán trưởng
Từ 06/2015 đến nay	Công ty CP City Auto	Kế toán trưởng

b. **Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm không có thay đổi của Ban điều hành**

c. **Số lượng cán bộ, nhân viên.**

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Tổng số lao động hợp nhất tính đến 12/2022 là 1331 người, cơ cấu lao động của công ty như sau:

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên đại học	25	2,0%
2	Đại học	679	51,0%
3	Trung cấp, cao đẳng	507	38%
4	Khác	120	9,0%
Tổng		1.331	100%

Bảng 1: Cơ cấu lao động Công ty
TỶ LỆ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN



Nguồn: Công ty cổ phần City Auto

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

⚡ **Chính sách đào tạo:**

- Công ty chú trọng công tác đào tạo cho người lao động, xem đây là ưu tiên và tạo sự khác biệt về nguồn nhân lực của công ty với các đối thủ cạnh tranh. Tại công ty cổ phần City Auto, đào tạo không chỉ nhằm đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm phát triển bản thân cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động. Hoạt động đào tạo được triển khai đến mọi cán bộ nhân viên trong Công ty, từ cấp nhân viên, kỹ thuật viên đến cấp quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu quả thực hiện công việc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong công ty.
- Tất cả nhân viên tư vấn bán hàng, kỹ thuật viên đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và Tập Đoàn TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford.
- Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được

đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo: Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Kinh doanh, ... để nâng cao năng lực quản lý.

✦ *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:*

- Với phương châm chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, tạo động lực cho cán bộ nhân viên, là công cụ hiệu quả để thu hút và giữ chân nhân tài; Công ty luôn gắn kết quả kinh doanh của công ty đi đôi với chính sách lương thưởng, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được hưởng chế độ làm việc tối ưu. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp để thu hút nhân tài.
- Tất cả cán bộ nhân viên đều được đảm bảo các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được công ty cập nhật, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty có chính sách thưởng cho các cán bộ nhân viên theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra, công ty có các khoản thưởng khác như: thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán...thưởng lương tháng 13.

✦ *Chế độ làm việc:*

Thời giờ làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần. Điều kiện và môi trường làm việc hiện đại, khang trang. Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.

3. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a. Công ty đã đầu tư **616.180.000.000 đồng** vào 6 công ty con và công ty liên kết, chi tiết như sau:

DVT: ngàn đồng

Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
646.617.924	646.617.924	-	539,180,000	539,180,000	-

b. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Công ty đã đầu tư vào 6 công ty bao gồm các Công ty con và công ty liên kết, chi tiết như sau:

STT	Tên Công ty	Số cổ phần đk nắm giữ	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2022
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	4.650.000	77,50%	74.500.000.000
3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	5.700.000	95,00%	-
5	Công ty cổ phần Auto Tân Thuận	10.800.000	90,00%	108.000.000.000
6	Công ty Cổ Phần Ô tô Phú Yên	1.950.000	39,00%	39.000.000.000
	Tổng			616.180.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã kiểm toán)

Các công ty con và công ty liên kết hoạt động cùng ngành nghề với công ty mẹ, phục vụ thị trường tại các tỉnh/ thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính hợp nhất:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng /Giảm
Tổng giá trị tài sản	2.526.696.305.277	1.762.091.595.441	43,39%
Doanh thu thuần	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323	39,87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	131.666.018.744	47.026.094.775	179,98%
Lợi nhuận khác	16.374.695.763	15.027.903.478	8,96%
Lợi nhuận trước thuế	148.040.714.507	62.053.998.253	138,56%
Lợi nhuận sau thuế	117.529.862.884	51.833.349.519	126,74%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu	1.513	741	104,18%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year	Năm/ Year	Ghi chú/Note
	2022	2021	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.18	1.35	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.85	0.99	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.63	0.54	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1.73	1.17	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year	Năm/ Year	Ghi chú/Note
	2022	2021	
+ Vòng quay hàng tồn kho	14.36	13.51	
+ Vòng quay tổng tài Sản	2.50	2.56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.86%	1.15%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	12.71%	6.38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4.65%	2,94%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.09%	1.04%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Vốn điều lệ: 760.175.420.000 đồng.

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 76.017.542 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 76.017.542 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 25/11/2022.

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
II	Trong nước	1.105	75.967.600	99,93%
1	Tổ chức	12	6.773.134	8,91%
2	Cá nhân	1.093	69.194.466	91,02%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
III	Nước ngoài	13	49.942	0,065%
1	Tổ chức	6	48.317	0,063%
2	Cá nhân	7	1.625	0,002%
Tổng cộng		1.118	76.017.542	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/11/2022 theo phân loại cổ đông lớn, cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn	4	26.399.527	34,73%
1	Tổ chức	1	6.719.737	8,84%
2	Cá nhân	3	19.679.790	25,89%
II	Cổ đông khác	1.114	49.618.015	65,27%
1	Tổ chức	17	101.714	0,13%
2	Cá nhân	1.097	49.516.301	65,14%
Tổng cộng		1.118	76.017.542	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tháng 07/2022, phát hành cổ phiếu trả cổ tức vốn điều lệ tăng lên 760.175.420.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e. Các cổ phiếu khác: Không có

f. Chứng khoán khác

Ngày 04/11/2022, Công ty đã hoàn thành phát hành Trái phiếu có mã trái phiếu là

CTFH2224001, với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 50.000.000.000 đồng và đã hoàn tất việc công bố thông tin kết quả phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng, và biện pháp giảm khí thải nhà kính.

Sử dụng có hiệu quả các loại năng lượng là một trong những nội dung phát triển bền vững của Công ty. City Ford đã có nhiều chính sách, hành động để đảm bảo thực hiện mục tiêu đó:

- Tổ chức các đợt kiểm tra, thẩm định định kỳ các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển; thực hiện bảo trì, sửa chữa các hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho hiệu quả cao.
- Tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt, máy lạnh, và các thiết bị điện không cần thiết khi ra ngoài; bật điều hòa ở nhiệt độ không thấp hơn 25°C.
- Thay thế hoàn toàn các bóng đèn dây tóc bằng đèn compact tiết kiệm năng lượng ở khu vực văn phòng và nhà xưởng.
- Hưởng ứng phong trào Giờ Trái Đất.
- Phân loại rác thải tại nguồn.
- Tỷ lệ phần trăm hoặc tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (trên tổng lượng nước sử dụng): không có
- Hàng năm Công ty đã có thực hiện đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của công ty với môi trường.
- Nước thải trước khi thải ra môi trường Công ty City Ford đã có hệ thống xử lý nước đúng tiêu chuẩn chất lượng.
- Hệ thống xử lý rác nội bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn hoặc Công ty có hợp đồng với chính quyền địa phương/công ty xử lý rác công cộng: City Ford Có Hợp đồng thu gom chất thải nguy hại và rác thải sinh hoạt với Công ty thu gom rác.
- Công ty nhận thức được nguồn nước là tài nguyên có giới hạn. City Ford luôn trân trọng giá trị của tài nguyên này và phổ biến việc sử dụng hợp lý đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty, góp phần vào công tác bảo vệ tài nguyên môi trường.

6.2. Tiêu thụ nước

- Công ty đã thực hiện kiểm tra các rò rỉ của hệ thống nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa tiết kiệm nước.
- Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp, lượng nước sử dụng 20m³/ngày đêm.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- City Ford luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường mà nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các văn phòng làm việc.
- Trong năm, Công ty luôn cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đánh giá sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên, Công ty cũng tuyên truyền, hưởng ứng **giờ trái đất, ngày môi trường Thế giới...** góp phần cải thiện môi trường làm việc và sinh hoạt chung.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- Người chịu trách nhiệm cao nhất về mọi vấn đề môi trường của Công ty sẽ là Ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 15.000.000 đồng/tháng

Trách nhiệm môi trường và xã hội là vấn đề được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và thường xuyên quán triệt đến các cán bộ nhân viên thực hiện, thông qua hệ thống quy trình nội bộ liên quan.

- b. **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- Được hưởng các chế độ phúc lợi theo Quy định của Công ty, bao gồm thưởng các ngày lễ theo quy định của Công ty, hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo luật của nhà nước và công ty như: Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn và các phúc lợi khác cho Cán bộ nhân viên....

- Được hỗ trợ các chi phí như chi phí công tác, phụ cấp chức vụ....
- Được làm việc trong môi trường năng động, có nhiều cơ hội để phát triển bản thân

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Nhân viên được đào tạo theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford và TC Motor.
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
- Đào tạo trực tiếp: 8h*12 tháng = 96h/năm
- Đào tạo gián tiếp: 4h*12 tháng = 48h/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Có hỗ trợ các nhân viên học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người.
- Với phương châm đào tạo phải gắn liền với mục tiêu, chiến lược phát triển của công ty, trong các năm vừa qua, công ty đã tổ chức các khóa đào tạo để củng cố nâng cao năng lực về quản trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Các chương trình đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia và nhiều chương trình đào tạo các chức danh vận hành, sửa chữa;

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm 2022

Công ty Cổ phần City Auto vươn lên mạnh mẽ tiếp tục là một trong những Đại lý dẫn đầu và phát huy thế mạnh về số lượng xe bán, doanh thu dịch vụ và đạt được những thành tựu rực rỡ năm 2022 “Đại Lý Xuất Sắc của Năm” được trao tặng bởi Ford Việt Nam như:

- Đại lý Xuất Sắc của Năm 2022
- Đại lý Đạt 100% chỉ tiêu mua buôn phụ tùng suốt cả năm 2022
- Đại lý Đạt doanh thu mua buôn phụ tùng cao nhất toàn quốc 2022

- Đại lý Đạt 100% chỉ tiêu bán lẻ suốt cả năm 2022
- Đại lý Đạt số lượng xe bán cao nhất toàn quốc năm 2022
- Đại lý Đạt thành tích công hiến, đồng hành, phát triển cùng Ford Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

Bên cạnh đó Công ty Cổ phần City Auto được vinh dự nằm trong “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam”.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của Khách hàng và mở rộng thị trường Ô tô, năm 2022 về dự án Ford: Công ty cổ phần ô tô Phú Yên (Phú Yên Ford) chính thức đi vào hoạt động vào tháng 05 năm 2022; Dự án Hyundai: Hyundai Chơn Thành - Bình Phước đi vào hoạt động tháng 11/2022.

Tiếp tục các hoạt động về vốn điều lệ, tháng 08/2022 đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2021 tăng vốn điều lệ lên 760,175,420,000 đồng.

Kết quả kinh doanh và dịch vụ năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Mức độ hoàn thành (%)
Số lượng xe bán	Xe	8.823	7.072	80,2%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	7.884.000	6.306.536	80,00%
Trong đó: -Bán hàng	Triệu đồng	7.330.000	5.805.594	79,2%
-Dịch vụ	Triệu đồng	411.000	467.642	113,8%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	130.000	148.041	113,9%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	104.000	117.530	113,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất – kiểm toán năm 2022

Doanh thu hợp nhất: Doanh thu của công ty gồm hoạt động bán xe và hoạt động cung cấp dịch vụ và phụ tùng, trong đó doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động bán xe. Năm 2022 doanh thu hợp nhất đạt 6.306 tỷ đồng, đạt 80,00% kế hoạch

Lợi nhuận: lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty năm 2022 lần lượt là 148.041 triệu đồng, đạt 113,8% so với kế hoạch và 117.530 triệu đồng, đạt 113,00% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31-12-2022	31-12-2021	Tỷ lệ (%) 2022/2021
Tài sản cố định hữu hình	Triệu đồng	85.781	74.796	114,7%
Tài sản cố định vô hình	Triệu đồng	87.580	84.659	103,5%
Tổng tài sản cố định	Triệu đồng	173.361	159.454	108,7%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất – kiểm toán năm 2022

b. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022, Công ty triển khai các giải pháp kinh doanh linh hoạt, giữ vững ổn định toàn hệ thống, đẩy mạnh công tác chuẩn bị kế nhiệm, sắp xếp cơ cấu Công ty theo hướng phát triển bền vững và mở rộng mạng lưới.

Ứng dụng các tiến bộ và xu hướng công nghệ vào hoạt động quản trị, điều hành của Công ty thông qua việc nghiên cứu, triển khai phần mềm quản lý.

Lao động: Tổng số lao động trong Công ty cho đến ngày 31/12/2022 là 1.331 người, đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.

Chính sách trả lương:

- Khối Bán hàng: Do cơ chế đặc thù của ngành phân phối ô tô, nhân viên thuộc khối Bán hàng ngoài lương cố định còn được hưởng hoa hồng từ việc bán sản phẩm. Vì vậy, thu nhập của Bán hàng là không giới hạn.
- Khối Dịch vụ: Với Đội ngũ Kỹ thuật viên được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cao, chất lượng được sát hạch có quy mô.
- Khối Hỗ trợ (gián tiếp) Khối Hỗ trợ đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì, vận hành công ty. Vì vậy, luôn được sự quan tâm sát sao từ Ban Tổng giám đốc. Thu nhập của nhân viên khối Hỗ trợ cũng không ngừng được cải thiện, đảm bảo

điều kiện tốt nhất để làm việc.

- Hệ số lương cơ bản của CBCNV: Theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của chính phủ.

Về chính sách phúc lợi:

- Chính sách lao động: Điều kiện và môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang. Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động;
- Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động. Tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể...
- Phúc lợi khác: Hỗ trợ ăn trưa, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, Bảo hiểm tai nạn 24/24, tham quan du lịch, thai sản, hiếu hỉ...
- Chính sách khen thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của công ty đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Ford và Hyundai đồng thời đẩy mạnh phát triển dịch vụ sau bán hàng.
- Tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, mở rộng các mạng lưới kinh doanh và đa dạng hóa mô hình dịch vụ.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn, quy trình của hãng đối với Đại lý, tăng cường công tác nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của Cán bộ nhân viên.
- Nâng cao mức sống chế độ phúc lợi và thu nhập cho Cán bộ nhân viên.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo đúng mục tiêu, quyết tâm thực hiện và đạt kết quả theo kế hoạch năm 2023.

Kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh năm 2022, Ban Tổng Giám đốc lên kế hoạch kinh doanh năm 2023, các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng (%)
Số lượng xe bán	Xe	7.072	10.047	42,1%
Doanh thu	Triệu đồng	6.306.536	8.988.570	42,5%
Trong đó: - Bán hàng	Triệu đồng	5.805.594	8.376.728	44,3%
- Dịch vụ	Triệu đồng	467.642	596.530	27,6%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	148.041	230.978	56,0%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.530	184.782	57,2%

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
 - a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (Tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

Bảo vệ môi trường luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty trong mọi phương hướng kế hoạch, hoạt động hàng năm. Công ty có kế hoạch tổ chức các buổi tuyên truyền, qua đó thảo luận đề xuất ra các biện pháp cải thiện công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, ngày càng tốt hơn. Công ty tổ chức phân loại chất thải tại khu vực văn phòng đến từng người lao động.

Nước thải trước khi thải ra môi trường Công ty City Ford đã có hệ thống xử lý nước đúng tiêu chuẩn chất lượng.

City Ford đang sử dụng nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp, lượng nước sử dụng 20m³/ngày đêm, lượng nước sử dụng tiết kiệm để bảo vệ nguồn tài nguyên nói chung.

Công ty luôn tạo môi trường làm việc sáng tạo, đầy đủ chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại và thân thiện Cán bộ nhân viên.

Công ty luôn khuyến khích Cán bộ nhân viên đồng hành cùng Công ty tham gia các hoạt động thiện nguyện, tỏ lòng nhân ái với cộng đồng như: xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quà tết cho hộ nghèo địa phương.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty nhận thức con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và hình thành doanh nghiệp, vì vậy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với công đoàn nhằm thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động, chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa trong công ty. công ty luôn cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp với địa phương:

Công ty City Ford luôn chú trọng đến các chính sách hỗ trợ địa phương như: Thăm hỏi gia đình khó khăn, hỗ trợ tài chính cho các học sinh nghèo hiếu học, thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện... nhằm giúp đỡ cộng đồng, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả kinh doanh năm 2022:

Kết thúc năm 2022, nhiều tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung và ngành ô tô nói riêng. Tuy nhiên, với những định hướng đúng đắn, điều hành linh hoạt và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ - công nhân viên, Hội đồng quản trị, CITY FORD đã đạt được những thành công nhất định, trở thành một trong những đại lý hàng đầu Việt Nam. công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- **Doanh thu thuần:** 6.306 tỷ đồng, tăng 39,87 % so với năm 2021;
- **Lợi nhuận sau thuế:** 117.529 tỷ đồng, tăng 126,74 % so với năm 2021.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích cho người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Trách nhiệm môi trường và xã hội: Song song với các mục tiêu kinh doanh, Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, trong năm không có các vi phạm phát

sinh. Công ty luôn khuyến khích người lao động có ý thức trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên HĐQT luôn cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình, quyết định vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của công ty và người lao động

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả thực hiện kế hoạch trong năm 2022 cho thấy doanh thu thuần chỉ đạt 80% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 113,0% kế hoạch. Vì vậy đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc cần có các giải pháp tốt hơn trong bối cảnh tình hình kinh tế biến động và cạnh tranh trong ngành gay gắt.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021;
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh - Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website công ty; chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường, và các hoạt động kinh doanh của Công ty hàng ngày.
- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo.
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, HĐQT dự kiến sẽ chỉ đạo một số hoạt động của công ty như sau:

Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

Hoạt động của HĐQT luôn dựa trên cơ sở tôn trọng quy định Pháp luật, Điều lệ công ty với nguyên tắc đa số và trung thực để đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

Xây dựng và định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, và đạt mức tăng trưởng cao;

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ, thủ tục đầu tư ở các dự án đã và đang triển khai; không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;

Thực hiện các giải pháp công nghệ trong công tác hành chính, cải cách các thủ tục hành chính;

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua;

Cải cách chính sách lương thưởng, chính sách phúc lợi và thủ tục hành chính;

Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;

Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty;

Nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của công ty cũng như phát triển mạng lưới hoạt động, HĐQT trình ĐHĐCĐ 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ khác trong Công ty	Ghi chú
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
2	Ông Trần Lâm	Thành viên	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên		Bỏ nhiệm ngày 27/06/2020
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	Tổng giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 26/06/2021
5	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập		Bỏ nhiệm ngày 26/06/2021

Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Ngọc Dân
- SỐ CMND: 022761994, ngày cấp: 26/03/2013, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Vật lý
- Quá trình công tác

Thời Gian	Đơn Vị Công Tác	Chức vụ
Từ 1981 đến 1988	Công ty vật tư khoa học kỹ thuật TP.HCM	Phó Giám đốc

Từ 1988 đến 1990	Công ty Xăng dầu Khu vực II	
Từ 1991 đến 1992	Công ty Mexco Bộ CN nhẹ	Phó Giám đốc
Từ 1993 đến 1999	Công ty Lâm Long	Giám đốc
Từ 01/2000 đến	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Từ 06/2009 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2019 đến nay	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Thành viên
Từ năm 2016 đến	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Thành viên
Từ 11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Thành viên

Ông Trần Lâm - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Lâm
- Số CMND: 079083035881, ngày cấp: 02/11/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Carleton Canada
- Quá trình công tác:

Thời Gian	Đơn Vị Công Tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2010	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc
Từ 2013 đến 2018	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Phó tổng giám đốc
2019 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Tổng giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty cổ phần UK	Tổng Giám đốc

Từ 2013 đến nay	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT
Từ 08/2019 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần City Auto
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - + Tổng Giám đốc Công ty cổ phần UK từ 2010 đến nay;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ từ 2013 đến nay;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 08/2019 đến nay;
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xe khách Sài Gòn từ năm 2016 đến nay;
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022: 6.402.837 cổ phiếu chiếm 8,42% vốn điều lệ

Ông Phan Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 26/06/2021)

- Họ và tên: Phan Hoàng Sơn
- Số hộ chiếu: 045080000065 ngày cấp: 17/12/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: CC HaGL Goldhouse, Phước Kiếng, Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2007	Công ty CP CPT	Trưởng phòng kinh doanh
2007-2009	Công ty CP chứng khoán SHS	Phó Phòng Phân tích & Đầu tư
2009-2010	Công ty CP chứng khoán Hải Phòng	Giám đốc đầu tư

2010-2012	Công ty CP Đầu tư VFA	Giám đốc đầu tư
2012-2021	Công ty CP CK KB Việt Nam	Giám đốc khu vực phía nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Hoàng
- số CMND: 048074000139
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/03/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Masteri Thảo Điền, p. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014-2017	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
2017 - nay	Công ty Cổ phần City Auto Trường Chinh	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022: 488.438 cổ phiếu, chiếm 0,64% vốn điều lệ

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban kiểm toán nội bộ.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị CTF đã tiến hành các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	14/14	100%	-
2	Ông Trần Lâm	14/14	100%	-
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	14/14	100%	-
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	14/14	100%	-
5	Ông Phan Hoàng Sơn	14/14	100%	-

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ theo quy định, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp nghiên cứu, phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận thông qua.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQHĐQT-CTF/2022	10/03/2022	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
2	02/NQHĐQT-CTF/2022	07/04/2022	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	03/NQHĐQT-CTF/2022	18/04/2022	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	100%
4	04/NQHĐQT-CTF/2022	20/04/2022	Thay đổi logo và cập nhật các thông tin cơ bản của Công ty	100%
5	01/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT	100%
6	02/QĐHĐQT-	21/04/2022	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thái Hòa giữ chức vụ Trưởng bộ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	CTF/2022		phận KTNB kể từ ngày 21/04/2022	
7	03/QĐHĐQT-CTF/2022	21/04/2022	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
8	05/NQHĐQT-CTF/2022	16/06/2022	Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	100%
9	06/NQHĐQT-CTF/2022	28/06/2022	Ký kết hợp đồng giao dịch chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Ô tô Phú Yên	100%
10	07/NQHĐQT-CTF/2022	28/06/2022	Công ty cổ phần City Auto mua lại cổ phần Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	100%
11	08/NQHĐQT-CTF/2022	28/07/2022	Thông báo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021	100%
12	09/NQHĐQT-CTF/2022	18/10/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần công ty ô tô Nha Trang từ người có liên quan của người nội bộ	100%
13	04/NQHĐQT-CTF/2022	28/10/2022	Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ 2022	100%
14	10/NQHĐQT-CTF/2022	02/11/2022	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc thay đổi ngành nghề	100%

d. Hoạt động của Thành viên Quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua công khai, minh bạch.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2022 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị công ty phù hợp với quyết định hiện hành.

e. Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty.

Không có

f. Hoạt động của ban kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động rà soát BCTC Quý 1/2022, Quý 2/2022, Quý 3/2022, Q4/2022.

Ủy ban kiểm toán nội bộ phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá về Quản trị rủi ro của Công ty.

Thù lao của Hội đồng quản trị

Mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng/ tháng)

Chức danh	ĐHĐCĐ 2022 phê duyệt	Chi trả thực tế
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000
Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

Giao dịch với các bên liên quan:

Các giao dịch giữa các thành viên HĐQT với các bên có liên quan (nếu có) đều đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo quản trị của công ty, cũng như được công bố thông tin đầy đủ đúng quy định.

2. Ban Kiểm Soát

a. Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Số lượng sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà. LÊ THỊ THƯƠNG THƯƠNG	395	0,00078%

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Số lượng sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022	Tỷ lệ sở hữu
2	Ông. LÊ DANH THỦ	0	0%
3	Bà. VÕ THỊ TƯỜNG VI	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thường xuyên trao đổi công việc giữa các thành viên, trong năm các hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm:

- Tham gia các buổi họp của ban lãnh đạo công ty;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

DVT: triệu đồng

Hội đồng quản trị:		
1	Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	180
2	Trần Lâm – Thành viên HĐQT	60
3	Nguyễn Đăng Hoàng – Thành viên HĐQT	60
4	Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Thành viên HĐQT	60
5	Phan Hoàng Sơn – Thành viên HĐQT	60

Ban kiểm soát:		
1	Lê Thị Thương Thương – Ban kiểm soát	36
2	Lê Danh Thủ – Ban kiểm soát	36
3	Lê Võ Thị Tường Vi – Ban kiểm soát	24
4	Lê Thị Ngọc Huyền- Ban kiểm soát	9
Tổng cộng		525

- Tiền lương, thưởng của Ban điều hành đã chi trả trong năm 2022 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT	324
Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Tổng giám đốc	1.157
Phù Vĩnh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính & đối ngoại	20
Lê Thị Phú – Kế toán trưởng	373
Tổng cộng	1.874

- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2022, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và được công bố thông tin theo quy định, chi tiết các giao dịch phát sinh như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Nguyễn Hoàng Minh
1	Phải thu khác ngắn hạn	0	0
2	Phải trả ngắn hạn khác	10.739.623	1.907.655.887

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất năm 2022)

(ĐVT: đồng)

STT	Nội Dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ở tổ Phú Mỹ	Công ty CP ở tổ Nha Trang	Công ty Auto Trường Chinh	Công ty Auto Tân Thuận	Công ty CP ở tổ Phú Yên
1	Phải thu của khách hàng; Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan	4.207.033.703	37.388.535.000	5.374.322.146	0	0	0
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	0	3.891.594.386	0	0	0	0
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	1.496.000.000	13.302.505.853	6.502.841.661	7.182.964.000	569.149.500	0
	Phải thu khác: dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	0	2.000.000.000	0	0	0	0
4	Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0	0
5	Phải trả ngắn hạn khác	0	0	0	0	25.000.000.000	0
	Phải trả ngắn hạn khác: Phải trả cổ tức cho cổ đông	0	0	0	0	0	0
6	Mua hàng hóa	125.932.032.855	362.037.345.803	7.336.863.636	14.549.583.250	0	0
7	Bán hàng hóa	11.502.730.791	335.522.678.922	50.498.299.204	0	0	0
8	Hỗ trợ chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0
9	Nhận cung cấp dịch vụ	148.701.000	0	0	0	0	0
10	Phải thu	0	0	0	0	0	0
11	Phải thu ký quỹ	0	0	0	0	0	0
12	Phải trả	0	0	0	0	0	0
13	Nhận chuyển nhượng cổ phần	0	0	0	0	0	39.000.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2022)

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý liên quan đến quản trị công ty, Công ty giải trình kịp thời và công bố

thông tin theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS). Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần City Auto** tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Công ty đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ được công bố tại website công ty: <https://www.cityford.com.vn/>

Nơi nhận:

- SSC, HSX
- Lưu: VP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2023

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
Chủ tịch HĐQT 



Trần Ngọc Dân

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 35



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 22/12/2022 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Mua bán xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị; dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy và máy móc thiết bị.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 16 là: 760.175.420.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2022: 760.175.420.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Lâm	Thành viên
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông: Phan Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Bà: Phù Vĩnh Quế	Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại
Bà: Lê Thị Phú	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	
Ông: Lê Danh Thủ	Thành viên	
Bà: Võ Thị Tường Vi	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 29/4/2022
Bà: Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 29/4/2022

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2022. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2023

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN



Số: 279 /BCKT/TC/2023/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần City Auto

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 30 tháng 01 năm 2023, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2023

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



Phó Tổng Giám Đốc

LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNĐKHNKT 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên



LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		1.733.807.215.727	1.196.236.693.916
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	74.549.476.681	55.474.603.075
1. Tiền	111		74.549.476.681	48.474.603.075
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.000.000.000
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		1.142.805.951.570	806.737.742.258
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	563.615.245.448	227.221.874.252
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	134.147.325.327	162.846.914.790
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	448.474.717.744	416.497.749.943
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.04	(3.570.151.900)	-
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	138.814.951	171.203.273
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.07	476.408.772.126	325.137.984.316
1. Hàng tồn kho	141		481.352.056.681	325.555.469.223
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.943.284.555)	(417.484.907)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		40.043.015.350	8.886.364.267
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	20.354.446.311	4.707.982.050
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.16	19.688.569.039	4.151.289.927
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	27.092.290
B. Tài sản dài hạn	200		792.889.089.550	565.854.901.525
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		369.545.043.083	282.607.051.396
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03	15.152.719.998	24.882.807.840
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	354.392.323.085	257.724.243.556
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		173.361.304.734	159.454.459.452
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	85.780.830.852	74.795.519.469
- Nguyên giá	222		146.142.973.350	124.364.413.687
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.362.142.498)	(49.568.894.218)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	87.580.473.882	84.658.939.983
- Nguyên giá	228		89.140.681.441	85.634.531.441
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.560.207.559)	(975.591.458)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		24.571.180.392	197.927.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	24.571.180.392	197.927.000
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		115.935.923.639	48.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	85.498.000.000	48.000.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.13	30.437.923.639	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		109.475.637.702	75.595.463.677
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	3.963.285.103	3.755.405.829
2. Lợi thế thương mại	269	V.09	105.512.352.599	71.840.057.848
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.526.696.305.277	1.762.091.595.441

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		1.602.051.072.557	950.263.323.561
I. Nợ ngắn hạn	310		1.473.296.015.671	883.308.981.061
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	128.283.454.707	138.331.526.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	42.410.927.781	76.649.998.868
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	26.798.004.863	18.321.760.878
4. Phải trả người lao động	314		24.853.476.029	10.071.708.861
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	7.051.217.410	4.125.141.327
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	58.586.938.058	31.532.447.558
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	1.182.778.188.045	601.002.100.658
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.533.808.778	3.274.296.577
II. Nợ dài hạn	330		128.755.056.886	66.954.342.500
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	128.755.056.886	66.954.342.500
D. Vốn chủ sở hữu	400		924.645.232.720	811.828.271.880
I. Vốn chủ sở hữu	410		924.645.232.720	811.828.271.880
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	760.175.420.000	723.977.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		760.175.420.000	723.977.760.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	4.367.682.760	4.367.682.760
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21	1.215.200.961	1.215.200.961
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	128.077.046.468	52.559.940.586
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.362.280.586	3.444.212.783
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		111.714.765.882	49.115.727.803
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.22	30.809.882.531	29.707.687.573
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.526.696.305.277	1.762.091.595.441

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất



Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 27 tháng 12 năm 2023



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng




Nguyễn Hoàng Minh Tiến
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		6.367.583.606.125	4.561.827.016.960
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		61.047.702.790	53.139.267.637
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	5.753.421.443.220	4.217.098.722.256
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		553.114.460.115	291.589.027.067
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	42.453.961.168	42.581.264.747
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	62.168.652.296	50.461.866.535
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		62.168.652.296	50.461.866.535
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	265.887.483.966	154.230.365.310
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	135.846.266.277	82.451.965.194
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		131.666.018.744	47.026.094.775
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	18.451.511.056	18.870.566.153
12.	Chi phí khác	32	VI.08	2.076.815.293	3.842.662.675
13.	Lợi nhuận khác	40		16.374.695.763	15.027.903.478
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		148.040.714.507	62.053.998.253
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	30.510.851.623	10.220.648.734
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		117.529.862.884	51.833.349.519
18.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		111.714.765.882	49.115.727.803
19.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		5.815.097.002	2.717.621.716
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.513	741
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.513	741

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 17 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiên
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>148.040.714.507</i>	<i>62.053.998.253</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	16.592.352.217	26.439.213.490
Các khoản dự phòng	03	8.095.951.548	417.484.907
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(44.002.646.144)	(43.744.073.384)
Chi phí lãi vay	06	62.168.652.296	50.461.866.535
<i>3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>190.895.024.424</i>	<i>95.628.489.801</i>
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(440.325.987.951)	(121.731.461.742)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(155.796.587.458)	(26.209.707.140)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(13.515.289.999)	(46.493.419.298)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(49.526.638.286)	2.959.028.556
Tiền lãi vay đã trả	14	(61.174.012.272)	(50.401.415.981)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.096.477.999)	(3.920.261.409)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(740.487.799)	(213.142.160)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>(543.280.457.340)</i>	<i>(150.381.889.373)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(61.797.475.977)	(23.751.998.290)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các tài sản dài hạn khác	22	8.753.191.818	11.055.238.094
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(67.935.923.639)	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	30.600.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.813.927.643	12.063.263.784
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(80.566.280.155)</i>	<i>(5.633.496.412)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	227.600.320.000
Tiền thu từ đi vay	33	4.655.458.501.988	3.538.031.336.619
Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.011.881.700.215)	(3.593.628.990.223)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(655.190.672)	(95.654.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>642.921.611.101</i>	<i>171.907.012.396</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	19.074.873.606	15.891.626.611
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	55.474.603.075	39.582.976.464
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	74.549.476.681	55.474.603.075

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

Trưởng Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 17 tháng 01 năm 2023

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 ngày 22/12/2022 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xi, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

➤ Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 06 công ty con được hợp nhất như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	77,50%	77,50%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	0,00%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	85,50%	99,00%

7. Số lượng nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 358 người (Tại ngày 31/12/2021: 312 người).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

3- Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thống qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

CÔNG TY
TNHH
HỮU TƯ VÀ
HÌNH KẾ TỐ
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
T.P.HỒ

C.T.C.P
PHÍA NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự định. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 05 - 06 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý:

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung cho công nhân viên.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tồn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

15. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp. Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

18. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong tương lai tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



17
18
19
20

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm				
Tiền mặt	11.499.202.374	7.112.958.237				
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	308.000.846	651.216.529				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	10.103.077.296	2.145.604.394				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)	29.116.187	324.970.332				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	1.058.967.545	994.126.482				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	40.500	2.997.040.500				
Tiền gửi ngân hàng	62.890.274.307	41.361.644.838				
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	20.541.461.991	11.248.290.639				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	16.559.231.832	12.251.757.153				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)	2.845.175.169	1.418.397.045				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	22.936.981.334	16.438.892.826				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	7.423.981	4.307.175				
Tiền đang chuyển	160.000.000	-				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	160.000.000	-				
Các khoản tương đương tiền	-	7.000.000.000				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	-	7.000.000.000				
Cộng	74.549.476.681	55.474.603.075				
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm				
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	328.543.680.285	178.018.882.675				
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	189.927.224.565	49.202.991.577				
- Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Sài Gòn	45.144.340.598	-				
Cộng	563.615.245.448	227.221.874.252				
3. Trả trước cho người bán	Số cuối năm	Số đầu năm				
a) Ngắn hạn						
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	8.000.646.028	99.138.394.478				
- Công Ty TNHH Minh Long	95.967.863.588	54.750.387.436				
- Công ty Cổ phần Easy Car	8.452.982.514	-				
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	21.725.833.197	8.958.132.876				
Cộng	134.147.325.327	162.846.914.790				
b) Dài hạn						
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	15.152.719.998	24.882.807.840				
Cộng	15.152.719.998	24.882.807.840				
4. Nợ xấu	Số cuối năm	Số đầu năm				
	Giá gốc (ngàn đồng)	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng (ngàn đồng)	Giá gốc (ngàn đồng)	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng (ngàn đồng)
- Đối tượng nợ						
- Công Ty TNHH New City Rental	3.570.152	-	3.570.152	-	-	-
Cộng	3.570.152	-	3.570.152	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
a) Ngắn hạn				
- Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính	34.200.246.961		38.390.614.179	
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long	36.603.015.888		55.547.945.230	
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	195.720.320.298		71.297.665.097	
- Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân	34.253.727.820		73.587.424.602	
- Phải thu bán cổ phần cho Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Hà Nội	-		30.600.000.000	
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	29.737.259.660		21.890.772.471	
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	13.781.000.000		8.700.000.000	
- Các khoản tạm ứng	2.334.572.982		25.200.996.219	
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	65.160.000.000		70.000.000.000	
- Ký quỹ ngắn hạn khác	6.346.152.007		2.956.558.925	
- Các khoản phải thu khác	30.338.422.128		18.325.773.220	
Cộng	448.474.717.744		416.497.749.943	
b) Dài hạn				
- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	274.732.000.000		191.732.000.000	
- Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long	72.000.000.000		60.146.440.000	
- Ký quỹ dài hạn khác	7.660.323.085		5.845.803.558	
Cộng	354.392.323.085		257.724.243.556	
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
- Hàng tồn kho	138.814.951	-	171.203.273	-
Cộng	138.814.951	-	171.203.273	-
7. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	53.270.411	-	194.010.011	-
- Chi phí sản xuất dở dang	9.311.020.405	-	5.446.919.993	-
- Hàng hóa (7.1)	471.987.765.865	(4.943.284.555)	319.914.539.219	(417.484.907)
Cộng	481.352.056.681	(4.943.284.555)	325.555.469.223	(417.484.907)
(7.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:			Số cuối năm	Số đầu năm
Xe các loại			394.060.473.574	264.959.840.831
- Tại Công ty Cổ phần City Auto			136.892.470.717	33.107.798.496
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ			29.606.945.455	20.856.136.363
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang			35.312.367.343	12.694.913.630
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh			192.248.690.059	198.300.992.342
Phụ tùng, phụ kiện			77.927.292.291	54.954.698.388
- Tại Công ty Cổ phần City Auto			46.355.526.484	19.920.778.821
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ			18.988.571.543	23.922.630.493
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang			7.829.131.118	7.610.778.484
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh			4.754.063.146	3.500.510.590
Cộng			471.987.765.865	319.914.539.219

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

8. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm		
a) Ngắn hạn				
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.090.721.754	1.128.325.995		
- Vật tư sơn chờ kết chuyển	647.255.252	455.273.184		
- Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển	14.137.500.000	-		
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	3.478.969.305	3.124.382.871		
Cộng	20.354.446.311	4.707.982.050		
b) Dài hạn				
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.799.008.762	2.360.744.603		
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	1.164.276.341	1.394.661.226		
Cộng	3.963.285.103	3.755.405.829		
9. Lợi thế thương mại	Số cuối năm	Số đầu năm		
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất	141.527.923.950	97.164.208.355		
Lợi thế thương mại đã phân bổ	(36.015.571.351)	(25.324.150.507)		
Cộng	105.512.352.599	71.840.057.848		
10. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	51.037.131.960	6.125.033.684	-	57.162.165.644
Máy móc, thiết bị	36.154.370.684	2.747.117.182	158.030.000	38.743.457.866
Phương tiện vận tải	35.493.316.062	24.600.624.719	11.981.482.922	48.112.457.859
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.679.594.981	445.297.000	-	2.124.891.981
Cộng	124.364.413.687	33.918.072.585	12.139.512.922	146.142.973.350
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.330.242.147	4.401.642.934	-	20.731.885.081
Máy móc, thiết bị	21.197.497.395	4.822.124.337	109.743.050	25.909.878.682
Phương tiện vận tải	10.961.141.457	6.643.587.926	5.104.744.786	12.499.984.597
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.080.013.219	140.380.919	-	1.220.394.138
Cộng	49.568.894.218	16.007.736.116	5.214.487.836	60.362.142.498
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	34.706.889.813			36.430.280.563
Máy móc, thiết bị	14.956.873.289			12.833.579.184
Phương tiện vận tải	24.532.174.605			35.612.473.262
Thiết bị, dụng cụ quản lý	599.581.762			904.497.843
Cộng	74.795.519.469			85.780.830.852

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 20.589.032.790 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

11. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	1.612.056.818	3.506.150.000	-	5.118.206.818
Cộng	85.634.531.441	3.506.150.000	-	89.140.681.441
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	975.591.458	584.616.101	-	1.560.207.559
Cộng	975.591.458	584.616.101	-	1.560.207.559
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	636.465.360			3.557.999.259
Cộng	84.658.939.983			87.580.473.882

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 774.340.000 đồng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Mua sắm tài sản cố định	661.500.000	68.500.000
- Quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng showroom tại Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	20.589.644.337	-
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Ô tô Nha Trang	3.320.036.055	-
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	-	129.427.000
Cộng	24.571.180.392	197.927.000

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng
a) - Công ty khác	85.498.000	85.498.000	-	48.000.000	48.000.000	-
b) - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.437.924	30.437.924	-	-	-	-
Cộng	115.935.924	115.935.924	-	48.000.000	48.000.000	-

a) Đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp đến ngày 31/12/2022
- Công ty CP New City Rent A Car	(13.1) 16,00%	40.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty Cổ phần Easy Car	(13.2) 14,22%	45.498.000.000	45.498.000.000
Cộng			85.498.000.000

(13.1) Công ty CP Auto Trường Chinh đầu tư mua 1.600.000 cổ phần của Công ty CP New City Rent A Car với giá trị chuyển nhượng là 40 tỷ đồng, sở hữu 16% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(13.2) - Công ty CP Auto Trường Chinh đầu tư mua 3.749.800 cổ phần của Công ty CP Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 37.498.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315963325 ngày 16/5/2022 với vốn điều lệ 320 tỷ đồng, sở hữu 11,72% vốn điều lệ.

- Công ty CP ô tô Phú Mỹ đầu tư mua 800.000 cổ phần của Công ty CP Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 8.000.000.000 đồng, sở hữu 2,5% vốn điều lệ.

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đức Hòa	30.437.923.639	-
Cộng	30.437.923.639	-

Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 157/22/HĐUT ngày 10/10/2022 và phụ lục giữa Công ty CP City Auto và Ông Lê Đức Hòa, tổng số tiền được ủy thác: 31.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết, lãi suất ủy thác cố định 5%/năm và được thanh toán vào ngày kết thúc thời hạn ủy thác.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	27.530.238.625	27.530.238.625	17.619.318.396	17.619.318.396
- Cty TNHH Ô Tô VW Nha Trang	23.352.201.066	23.352.201.066	-	-
- Công ty CP Trident Auto	5.400.000.000	5.400.000.000	9.010.000.000	9.010.000.000
- Công ty TNHH Minh Long	26.407.301.753	26.407.301.753	8.096.327.201	8.096.327.201
- Công ty CP TĐ Tân Thành Đô (Bên liên quan)	14.379.338.017	14.379.338.017	16.167.142.296	16.167.142.296
- Công ty TNHH Trend Motor VN	2.055.616.505	2.055.616.505	26.032.233.931	26.032.233.931
- Cty Truck&Bus Trường Chinh	9.367.211.113	9.367.211.113	29.504.000.000	29.504.000.000
- Công Ty CP Liên Doanh Ô Tô Hyundai Thành Công Việt Nam	3.863.020.522	3.863.020.522	15.388.399.094	15.388.399.094
- Các đối tượng khác	15.928.527.106	15.928.527.106	16.514.105.416	16.514.105.416
Cộng	128.283.454.707	128.283.454.707	138.331.526.334	138.331.526.334

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	42.410.927.781	76.649.998.868
Cộng	42.410.927.781	76.649.998.868

16. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước

a) Phải nộp	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	189.418.729	9.215.957.010
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.826.291.210	8.791.917.585
- Thuế thu nhập cá nhân	782.294.924	313.886.283
Cộng	26.798.004.863	18.321.760.878
b) Phải thu		
- Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	19.688.569.039	4.151.289.927
- Thuế thu nhập cá nhân (nộp dư)	-	27.092.290
Cộng	19.688.569.039	4.178.382.217

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	717.479.505	725.119.500
- Trích trước chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.266.151.325	271.511.301
- Chi phí phải trả khác	5.067.586.580	3.128.510.526
Cộng	7.051.217.410	4.125.141.327

18. Các khoản phải trả khác ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	3.322.382.303	2.838.055.445
- Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto	525.963.313	482.837.300
- Chi hộ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng	5.382.470.054	3.760.050.054
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)	-	1.907.655.887
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	264.000.000	503.600.000
- Phải trả tiền mượn Công ty CP Easy Car	5.000.000.000	5.000.000.000
- Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần	2.198.489.856	3.160.000.000
- Phải trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Tập đoàn	220.916.363	288.153.925
- Các khoản phải trả khác	41.672.716.169	13.592.094.947
Cộng	58.586.938.058	31.532.447.558

19. Vay và nợ thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
a. Vay ngắn hạn	601.002.100.658	4.572.216.399.788	3.995.961.025.437	1.182.778.188.045
- NH Ngoại thương (19.1)	137.451.270.300	1.367.946.900.993	1.278.489.795.832	226.908.375.461
- NH Bảo Việt (19.2)	48.254.633.163	890.739.661.500	826.677.083.663	112.317.211.000
- NH Quân đội (19.3)	6.965.381.600	152.162.166.800	104.091.086.250	55.036.462.150
- NH Công Thương (19.4)	16.358.218.750	117.341.204.319	106.337.896.906	27.361.526.163
- NH An Bình	18.599.876.819	-	18.599.876.819	-
- NH Xuất nhập khẩu (19.5)	11.959.170.350	152.263.019.850	157.974.342.300	6.247.847.900
- NH VN Thịnh Vượng (19.6)	15.387.183.800	52.951.417.500	56.990.184.900	11.348.416.400
- NH Đầu tư và Phát triển (19.7)	307.495.539.976	724.829.075.418	790.218.161.693	242.106.453.701
- NH Quốc tế (19.8)	24.916.350.900	189.441.213.600	176.478.525.720	37.879.038.780
- NH Phương Đông (19.9)	-	40.946.486.313	23.730.197.532	17.216.288.781
- NH Indovina (19.10)	-	660.449.261.164	325.713.397.525	334.735.863.639
- NH HSBC (19.11)	-	210.458.052.331	122.414.236.297	88.043.816.034
- NH Phát Triển TPHCM (19.12)	-	8.120.000.000	900.000.000	7.220.000.000
- NH Chính sách xã hội	2.778.300.000	4.567.940.000	7.346.240.000	-
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>10.836.175.000</i>			<i>16.356.888.036</i>
b. Vay dài hạn	66.954.342.500	33.242.102.200	15.920.674.778	78.755.056.886
- NH Ngoại thương (19.1)	77.560.480.000	5.874.000.000	14.189.580.000	69.244.900.000
- NH Quân đội (19.3)	230.037.500	-	197.175.000	32.862.500
- NH Bảo Việt (19.2)	-	9.000.000.000	450.000.000	8.550.000.000
- NH VN Thịnh Vượng (19.6)	-	1.368.102.200	233.919.778	1.134.182.422
- NH Phát Triển TPHCM (19.12)	-	17.000.000.000	850.000.000	16.150.000.000
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>(10.836.175.000)</i>			<i>(16.356.888.036)</i>
c. Trái phiếu	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000
- Trái phiếu phát hành (19.13)	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Cộng	667.956.443.158	4.655.458.501.988	4.011.881.700.215	1.311.533.244.931

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

19. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Cho đến ngày 31/12/2022, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

(19.1) Vay ngắn và dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng như sau:

(19.1.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay tại Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng tín dụng số 0648/KHDN/22/HMCV ngày 30/12/2022 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xi, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM được quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp kèm theo. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 104.889.880.000 đồng.

(19.1.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Bình Phước vay tại Chi nhánh Bình Phước theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07K21/KHBB ngày 14/12/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07A21/KHBB ngày 14/12/2021. Tổng hạn mức tín dụng là 260 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và khách hàng. Thế chấp/ cầm cố theo hợp đồng số 025CC21/KHBB ngày 20/5/2021 và 279CC20 ngày 17/2/2021. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 32.690.470.400 đồng.

(19.1.3) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 2022/HDTD-NTF ngày 07/10/2022 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2022/HMCV-NTF và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 2022/HMBL-NTF ngày 07/10/2022 với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay không quá 03 tháng. Lãi suất vay chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là hàng hóa xe ô tô Ford mới 100% theo hợp đồng bảo đảm số 2021/ONT/HHLC ngày 23/7/2021 và hợp đồng đảm bảo số 2022/LX-NTF ngày 07/10/2022 và các phụ lục đính kèm. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 41.000.200.561 đồng.

(19.1.4) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng sau:

- Số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay là 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kW theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

- Các Hợp đồng cho vay trung hạn với thời hạn vay: 36 tháng; mục đích vay: tài trợ mua xe demo nhãn hiệu Ford. Tài sản đảm bảo là các xe ô tô được hình thành từ nguồn vốn vay chi tiết theo các Hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo. Số dư nợ vay dài hạn đến ngày 31/12/2022 là 6.454.500.000 đồng.

(19.1.5) Khoản vay dài hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0269/KHDN/20-SĐ1 ngày 03/11/2020 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 500.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của ông Trần Lâm và bà Võ Thị Thanh Hiền,
- + 290.650 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- + 1.446.405 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Đồng Thị Thanh Thảo.
- + 2.756.911 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- + Các hợp đồng tiền gửi.
- + Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mới 100%.

Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 35.680.000.000 đồng.

(19.1.6) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0147/KHDN/22/HMCV ngày 04/5/2022 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục (18.1.5). Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 33.327.824.500 đồng.

011720-C
CÔNG TY
THHH
+ VU TU VA
HINH KE TC
KIEM TOAI
PHIA HAM
TP HO C

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.1.7) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0337/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020, hạn mức vay: 36.177.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 1.453.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quang Khải.
 - + 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Quang Tri và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh.
- Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 27.110.400.000 đồng.

(19.1.8) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0048/KHDN/22/HMCV ngày 26/01/2022 với hạn mức tín dụng là 15 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục (18.1.7). Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 15.000.000.000 đồng.

(19.2) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:

(19.2.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0362-2022-HDTD1-BVB003 ngày 26/12/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 12.410.459.000 đồng.

(19.2.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0048-2022-HDTD1-BVB003 ngày 04/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 99.906.752.000 đồng.

(19.2.3) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HD9TD1-BVB003 ngày 19/4/2022 với số tiền vay là 9 tỷ đồng; thời hạn cho vay 120 tháng. Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 8.550.000.000 đồng.

(19.3) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

(19.3.1) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6278.22.117.2897485.TD ngày 18/02/2022. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 27.165.735.950 đồng.

(19.3.2) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6321.22.117.5943003.TD ngày 18/02/2022. Hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/01/2023, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước (công ty con của Công ty CP Auto Trường Chinh) vay. Số dư các khoản vay đến ngày 31/12/2022 là 27.870.726.200 đồng.

(19.3.3) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 3235.21.117.2897485.TD ngày 18/01/2021 với hạn mức cho vay: 10 tỷ đồng. Số tiền vay là 394.350.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-832.79. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 32.862.500 đồng.

(19.4) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công Thương theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số DUYN8-001/2022-HĐCVHM/NEICT504-AUTOBP ngày 31/12/2021. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/12/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo các hợp đồng sau:

(19.5.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số LAV210076461/2000 ngày 28/10/2021 và Biên bản sửa đổi, bổ sung số 01/2022 ngày 10/10/2022, hạn mức vay: 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 05/4/2023; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Hyundai các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 2.030.490.000 đồng.

(19.5.2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1805-LAV-220011303 ngày 14/02/2022 với hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 06 tháng. Lãi suất vay theo từng khổ ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là hàng hóa xe ô tô Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và các biện pháp bảo đảm khác theo hợp đồng hợp tác số 01/2021/EIB-HTV/HĐHT-ĐL ngày 21/06/2021 giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và Ngân hàng. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 4.217.357.900 đồng.

(19.6) Vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng sau:

(19.6.1) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 475/2021/HDHM ngày 13/10/2021 và phụ lục số 02/PLHĐ ngày 03/01/2023 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 13/01/2023; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa - xe ô tô du lịch, xe ô tô tải, xe chuyên dùng hiệu Hyundai mới 100% hình thành từ vốn vay hoặc sẵn trong kho. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 11.348.416.400 đồng.

(19.6.2) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay số 130422-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 14/4/2022 và 090622-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 09/6/2022. Số tiền vay là 1.368.102.200 đồng. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 1.134.182.422 đồng.

(19.7) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

(19.7.1) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4528578/HĐTD ngày 01/12/2021 với tổng hạn mức vay là 180 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô Ford mới 100% hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 95.940.368.318 đồng.

(19.7.2) Hợp đồng tín dụng số 90/2022/11402179/HĐTD ngày 12/7/2022 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 131.927.241.000 đồng.

(19.7.3) Hợp đồng tín dụng số 01/2022/8943817/HĐTD ngày 08/10/2022. Hạn mức tín dụng 300 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 120 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 14.238.844.383 đồng.

(19.8) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo Hợp đồng tín dụng số 8808110.22 ngày 08/6/2022. Hạn mức cho vay ngắn hạn là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng tồn kho xe ô tô Hyundai mới 100% mua từ Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 37.879.038.780 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.9) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Phương Đông - chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng số 0086/2022/HĐTD-OCB-DN ngày 07/4/2022, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 38.802.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 0083/2022/BĐ, số 0084/2022/BĐ, số 0085/2022/BĐ ngày 23/5/2022. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 17.216.288.781 đồng.

(19.10) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina theo các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng:

(19.10.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 07/0322/CLri/6285628 ngày 13/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18 thuộc tờ bản đồ số 38, tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 360.223.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 07/0322/HĐTC-01 ngày 13/4/2022 và Phụ lục số 07/0322/HĐTC-01/PL-0622 ngày 20/6/2022. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 100.000.000.000 đồng.

(19.10.2) Hợp đồng tín dụng số 20/0622/CL/6322018 ngày 27/6/2022. Hạn mức tín dụng 80 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 64.797.600.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

a.1. Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- + 12.500.000 cổ phiếu BSG (Công ty CP Xe khách SG) thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 74.250 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 500.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Khổng Phương Thanh;
- + 51.766 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Quang Khải;
- + 53.880 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thành;
- + 66.793 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Phạm Anh Hưng;
- + 32.994 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Lâm;
- + 120.960 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Long;
- + 68.820 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Quang Trí;
- + 70.336 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Trần Thị Tâm.

a.2. Hàng tồn kho là xe Ford mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 17/0622/HĐTC-HTK-01.

a.3. Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô B1, đường C2, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và tại Lô F3, đường D1, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 19/0622/HĐTC-QTS.

(19.10.3) Hợp đồng tín dụng số 17/0622/CL/6370659 ngày 15/6/2022 và sửa đổi bổ sung số 17/0622/CL/PL01-0622 ngày 23/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 120 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 90.855.873.181 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

a.1. Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- + 1.927.400 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 4.500.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thành;
- + 1.399.200 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Đức Toàn;
- + 837.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh;
- + 943.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn;
- + 2.121.007 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ái Hạnh;
- + 288.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 154.044 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng;
- + 120.600 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc Dân;
- + 397.547 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Lâm.

a.2. Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(19.10.4) Hợp đồng tín dụng số 21/0622/CL/6370672 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 60 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 39.088.963.458 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

+ 9.000.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Phạm Anh Hưng theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu.

+ Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/0622/HDTC-HTK.

(19.10.5) Hợp đồng tín dụng số 19/0622/CL/6370691 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 40 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Ô tô Nha Trang vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 39.993.427.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

+ Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại lô B1, đường C2, khu Công nghiệp Cát Lái II, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM trị giá 45.115.000.000 đồng.

+ Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại lô F3, đường D1, Khu công nghiệp Cát Lái II, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM trị giá 17.263.000.000 đồng.

(19.11) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo các Hợp đồng sau:

(19.11.1) Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 165993 ngày 13/9/2022 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 78.043.816.034 đồng.

(19.11.2) Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 166021 ngày 21/9/2022 với tổng hạn mức vay là 60 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 10.000.000.000 đồng.

(19.12) Vay từ Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh do Công ty CP Auto Bình Phước vay theo các hợp đồng:

(19.12.1) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 23375/22MN/HĐTD ngày 11/07/2022. Thời hạn vay chi tiết theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là bất động sản tọa lạc tại tờ bản đồ số 30, 38 phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An thuộc sở hữu của Công ty CP Golf Biển Cửa Lò và Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và CTXD trên đất tại tổ 3, KP. Tân Trà, P. Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, Bình Phước. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 là 7.220.000.000 đồng.

(19.12.2) Khoản vay dài hạn theo hợp đồng tín dụng số 23376/22MN/HĐTD ngày 07/07/2022. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn xây dựng showroom tại thị xã Đồng Xoài. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định ở khoản vay ngắn hạn. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2022 của khoản vay này là 16.150.000.000 đồng.

(19.13) **Trái phiếu thường không chiết khấu:** Công ty CP City Auto đã phát hành 500 trái phiếu thường với mã trái phiếu CTFH2224001, mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu với tổng mệnh giá là 50 tỷ đồng, kỳ hạn 18 tháng, ngày đáo hạn: 03/5/2024, lãi suất trái phiếu cố định 11%/năm, mục đích phát hành để tái cơ cấu nợ, chi tiết theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 03/11/2022. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là 4.573.193 cổ phiếu mã CTF của Công ty CP City Auto chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 66/HĐ-CTF/2022 ngày 21/10/2022 giữa Ông Nguyễn Văn Thành (đại diện các bên thế chấp) và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty CP City Auto.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2022	Năm 2021
Số dư đầu năm	3.274.296.577	3.338.713.588
Tăng do trích quỹ	-	148.725.149
Giảm do chi quỹ	(740.487.799)	(213.142.160)
Số dư cuối năm	<u>2.533.808.778</u>	<u>3.274.296.577</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2021	Tăng	Giảm	31/12/2021
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	268.578.080.000	-	723.977.760.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	44.543.995.817	49.115.727.803	41.099.783.034	52.559.940.586
Cộng	505.526.559.538	317.693.807.803	41.099.783.034	782.120.584.307

	01/01/2022	Tăng	Giảm	31/12/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	36.197.660.000	-	760.175.420.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	52.559.940.586	111.714.765.882	36.197.660.000	128.077.046.468
Cộng	782.120.584.307	147.912.425.882	36.197.660.000	893.835.350.189

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	52.559.940.586	44.543.995.817
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	111.714.765.882	49.115.727.803
- Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	(36.197.660.000)	(40.977.760.000)
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	(148.725.149)
- Điều chỉnh từ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	26.702.115
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	128.077.046.468	52.559.940.586

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15 ngày 08/8/2022 là 760.175.420.000 đồng tương đương 76.017.542 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	76.017.542	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	76.017.542	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	76.017.542	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	76.017.542	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	76.017.542	72.397.776
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	27.402.000.000	26.402.000.000
+ Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	9.031.286.139	3.485.964.654
+ Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(2.605.529.808)	(286.175.169)
+ Chuyển lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát sang lợi nhuận công ty mẹ do chuyển nhượng cổ phần	(3.136.284.405)	-
+ Điều chỉnh sang Lợi nhuận chưa phân phối	-	(26.702.115)
+ Trích lập các quỹ	118.410.605	132.600.203
Cộng	30.809.882.531	29.707.687.573

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

22. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022	Năm 2021
- Doanh thu bán hàng hoá	5.934.278.260.793	4.333.900.817.603
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	433.305.345.332	227.926.199.357
Cộng	6.367.583.606.125	4.561.827.016.960
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	61.047.702.790	53.139.267.637
Cộng doanh thu thuần	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán xe	5.805.593.699.474	4.195.157.326.066
Doanh thu bán phụ tùng	67.636.858.529	85.604.223.900
Doanh thu cung cấp dịch vụ	400.005.047.598	214.965.672.866
Doanh thu khác	33.300.297.734	12.960.526.491
Cộng	6.306.535.903.335	4.508.687.749.323
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022	Năm 2021
- Giá vốn xe đã bán	5.461.510.409.892	4.023.656.939.367
- Giá vốn hàng hóa đã bán	50.653.655.525	76.258.048.653
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	226.283.775.525	116.766.249.329
- Giá vốn khác	10.447.802.630	417.484.907
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.525.799.648	-
Cộng	5.753.421.443.220	4.217.098.722.256
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2022	Năm 2021
- Lãi tiền gửi ngân hàng	92.007.848	44.441.792
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	279.481.756	331.613.034
- Lãi từ khoản ký quỹ	42.082.471.564	32.341.145.728
- Lãi từ chuyển nhượng cổ phần	-	5.100.000.000
- Lãi từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản đầu tư	-	4.764.064.193
Cộng	42.453.961.168	42.581.264.747
4. Chi phí tài chính	Năm 2022	Năm 2021
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	62.168.652.296	50.461.866.535
Cộng	62.168.652.296	50.461.866.535

11729-CT
CÔNG TY
TNHH
VỤ TƯ VẤN
KẾ TOÁN
KIỂM TOÁN
CHÍNH
TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2022	Năm 2021
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	127.969.287.062	75.365.379.941
- Chi phí khấu hao TSCĐ	8.865.490.537	9.147.956.273
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.618.445.874	33.747.149.928
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	40.820.407.562	17.404.250.797
- Chi phí bằng tiền khác	25.613.852.931	18.565.628.371
Cộng	265.887.483.966	154.230.365.310
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	52.610.675.193	31.706.210.698
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	4.672.883.823	3.273.460.615
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.693.422.512	5.839.791.217
- Lợi thế thương mại phân bổ	10.691.420.844	9.716.420.836
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	3.570.151.900	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.909.518.658	23.660.766.764
- Chi phí bằng tiền khác	12.698.193.347	8.255.315.064
Cộng	135.846.266.277	82.451.965.194
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	1.828.166.732	1.494.421.671
- Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp	10.060.627.246	7.708.639.825
- Xử lý công nợ lâu năm	16.918.841	5.328.314.610
- Thu nhập khác	6.545.798.237	4.339.190.047
Cộng	18.451.511.056	18.870.566.153
8. Chi phí khác		
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	945.971.905	2.984.304.238
- Chi phí khác	1.130.843.388	858.358.437
Cộng	2.076.815.293	3.842.662.675
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	12.046.217.946	1.102.359.556
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	7.715.211.628	2.693.712.807
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	3.768.718.253	1.709.081.640
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	3.495.969.658	3.625.180.088
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Bình Phước	3.484.734.138	1.090.314.643
Cộng	30.510.851.623	10.220.648.734

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2022	Năm 2021
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	117.529.862.884	51.833.349.519
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	5.815.097.002	2.717.621.716
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	111.714.765.882	49.115.727.803
Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	111.714.765.882	49.115.727.803
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	73.835.765	66.319.613
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.513	741
11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	111.714.765.882	49.115.727.803
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	73.835.765	66.319.613
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.513	741
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2022	Năm 2021
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	5.742.973.640.590	4.193.334.251.128
- Chi phí nhân công	180.579.962.255	132.480.444.302
- Chi phí khấu hao	16.592.352.217	16.722.792.654
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.527.964.532	57.090.028.042
- Chi phí khác	108.481.273.869	54.153.536.634
Cộng	6.155.155.193.463	4.453.781.052.760

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP New City Rent A Car	Đầu tư dài hạn khác
Công ty Cổ phần Easy Car	Đầu tư dài hạn khác
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối liên kết</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
		Bán hàng hóa	448.159.960.756
		Mua hàng hóa	174.385.519.921
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Hỗ trợ chi phí tài chính	23.579.529.028
		Nhận cung cấp dịch vụ	44.136.355.504

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

1. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Ông Trần Ngọc Dân	Thù lao Hội đồng quản trị	180.000.000
Ông Trần Lâm	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thù lao Hội đồng quản trị	60.000.000
Bà Lê Thị Thương Thương	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Ông Lê Danh Thủ	Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000
Bà Võ Thị Tường Vi	Thù lao Ban Kiểm soát	24.200.000
Bà Lê Thị Ngọc Huyền	Thù lao Ban Kiểm soát	9.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Lương của Ban Tổng Giám đốc	1.157.494.000
Ông Trần Ngọc Dân	Lương của Chủ tịch HĐQT	324.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải thu khách hàng	189.927.224.565	49.202.991.577
	Phải thu khác	195.720.320.298	71.297.665.097
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Ký quỹ dài hạn	274.732.000.000	191.732.000.000
	Phải trả người bán	(14.379.338.017)	(16.167.142.296)
	Ứng trước cho người bán	23.153.366.026	124.021.202.318
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	-	(10.739.623)
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc	-	(1.907.655.887)

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán.

Một số khoản mục số liệu chi tiết thuyết minh đầu năm được phân loại và trình bày lại để phù hợp, so sánh đến số cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

a. Báo cáo bộ phận năm 2022

Chi tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	5.805.593.699.474	400.005.047.598	100.937.156.263	6.306.535.903.335
2. Giá vốn hàng bán	5.461.510.409.892	236.731.578.155	50.653.655.525	5.748.895.643.572
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	344.083.289.582	163.273.469.443	50.283.500.738	557.640.259.763
4. Tài sản bộ phận				
5. Tài sản không phân bổ				2.526.696.305.277
Tổng tài sản				2.526.696.305.277
6. Nợ phải trả bộ phận				
7. Nợ phải trả không phân bổ				1.602.051.072.557
Tổng nợ phải trả				1.602.051.072.557

b. Báo cáo bộ phận năm 2021

Chi tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	4.195.157.326.066	214.965.672.866	98.564.750.391	4.508.687.749.323
2. Giá vốn hàng bán	4.023.656.939.367	117.183.734.236	76.258.048.653	4.217.098.722.256
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	171.500.386.699	97.781.938.630	22.306.701.738	291.589.027.067
4. Tài sản bộ phận				
5. Tài sản không phân bổ				1.762.091.595.441
Tổng tài sản				1.762.091.595.441
6. Nợ phải trả bộ phận				
7. Nợ phải trả không phân bổ				950.263.323.561
Tổng nợ phải trả				950.263.323.561

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 17 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc